

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 23 -11-2017

“*V/v tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhủ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm

Ông Võ Tấn Liêm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2017. Về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Huỳnh Bi L (L) - Sinh năm 1990 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp ĐS, xã Ph Th, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Bị đơn:*** Chị Lê Thị C - Sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp BB, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Về hôn nhân:*** Anh Huỳnh Bi L và chị Lê Thị C kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, anh L và chị C sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L và chị C bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường

hay cự cãi nhau. Anh L và chị C đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Tại phiên tòa, anh Huỳnh Bi L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Lê Thị C. Chị Lê Thị C đồng ý ly hôn với anh Huỳnh Bi L.

- *Về con chung*: Anh Huỳnh Bi L và chị Lê Thị C có 01 người con chung tên là Huỳnh Như H, sinh ngày 21 – 7 – 2012 (giới tính nữ). Hiện tại, Cháu H đang sống chung với chị C. Anh L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Cháu H đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung*: Anh L và chị C thống nhất tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh L và chị C thống nhất xác định trong thời gian chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa anh Huỳnh Bi L và chị Lê Thị C là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị C có địa chỉ tại ấp BB, xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Huỳnh Bi L và chị Lê Thị C: Anh, chị kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HM, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của anh L và chị C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tại phiên tòa, anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị C, chị C đồng ý ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh L và chị C, phù hợp với pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy đến ngày xét xử sơ thẩm, Cháu H Như H đã trên 03 tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi, anh L và chị C không thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung. Hiện tại Cháu H tuổi đời còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ cha. Xét về điều kiện kinh tế của anh L và chị C là như nhau và anh chị đều có điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, từ ngày anh L và chị C sống ly thân đến nay, Cháu H sống chung với chị C đã ổn định về tâm lý và đời sống. Do đó, giao Cháu H cho chị C tiếp tục nuôi là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa

vụ cấp dưỡng cho con”. Tại phiên tòa, chị C yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng. Anh L không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét anh L có thu nhập không ổn định, chưa chủ động về mặt kinh tế; đối chiếu với quy định pháp luật thì yêu cầu của chị C là chưa phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Cháu H mỗi tháng 700.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi Cháu H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh L và chị C thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Anh L và chị C thống nhất xác định trong thời gian anh chị chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh L phải chịu 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con anh L phải chịu 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của anh Huỳnh Bi L và chị Lê Thị C.

Về con chung: Giao Cháu H Như H, sinh ngày 21 – 7 – 2012 (giới tính nữ) cho chị Lê Thị C tiếp tục nuôi, anh Huỳnh Bi L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Cháu H mỗi tháng 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Cháu H Như H đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Bi L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Huỳnh Bi L có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003863 ngày 11 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, sau khi đối trừ anh Huỳnh Bi L nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Huỳnh Bi L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Chị Lê Thị C không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm anh Huỳnh Bi L và chị Lê Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Phòng GD-KT TAT;
- Đương sự;
- UBND xã HM;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên